

Bản án số: 150 / 2019/ HS-ST
Ngày: 22/11/ 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Giang Thị Thúy Thu.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đồng Thị Thanh Hương;

Bà Hoàng Thị Kim Phụng.

-Thư ký phiên toà: Ông Lê Hoàng Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 137/2019/TLST- HS ngày 15 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2019/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1.1 - Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Tên gọi khác: không - Sinh năm 1993 tại Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn S, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam ; Con ông Nguyễn Văn T1 và bà Đỗ Thị T3; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/7/2019, đến ngày 27/7/2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay (có mặt).

1.2. Họ và tên: **Nguyễn Hữu Th**; Tên gọi khác: không - Sinh năm 1993, tại Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn N, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam ; Con ông Nguyễn Hữu T3 và bà Bùi Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 11/9/2010 Công an thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình ra quyết định số 54/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh, trật tự về hành vi đánh nhau số tiền 50.000đ; Ngày 29/11/2011 UBND tỉnh Ninh Bình ra quyết định số 468/QĐ-UBND về việc đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi gây rối trật tự công cộng thời hạn 24 tháng; Ngày 22/11/2016 chủ tịch UBND xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình ra quyết định số 28/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số tiền 500.000 đồng; Các vi phạm hành chính của bị cáo đã được xóa;

bị tạm giữ từ ngày 24/7/2019, đến ngày 27/7/2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay (có mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Tô Anh T5, sinh năm 1987; (vắng mặt) ;
Anh Nguyễn Thế D, sinh năm 1984; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 23/7/2019, Tổ công tác Công an phường Vân Giang, thành phố Ninh Bình phối hợp với Công an phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình làm nhiệm vụ tại khu vực đường Lương Văn Thăng, phố 11, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình phát hiện Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B1- 442.50 chở Nguyễn Hữu Th có biểu hiện nghi vấn, Tổ công tác đã yêu cầu dừng xe kiểm tra. Nguyễn Văn T chấp hành, quá trình kiểm tra biết không che dấu được hành vi của mình nên Th đã thả từ trên tay phải 1 túi ni lon nhỏ màu trắng xuống đường gần vị trí dừng xe thì bị tổ công tác phát hiện yêu cầu Th tự nhặt lên để kiểm tra. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra túi ni lon màu trắng kích thước 1x1,5cm trên mép túi có viền màu xanh bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, T và Th tự khai nhận đây là gói ma túy đá vừa mua tại một ngôi nhà trên mặt đường 10 thuộc thôn Đình Tân, xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định với giá 300.000đ về để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ niêm phong vật chứng theo đúng quy định và đưa Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu Th và những người liên quan cùng tang vật về Công an phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình lập biên bản phạm tội quả tang, ngoài ra còn thu giữ của T và Th 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave biển kiểm soát 35B1- 442.50.

Cơ quan Công an tiến hành cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng trong túi ni lon thu giữ của Nguyễn Văn T và Nguyễn Hữu Th có trọng lượng là 0,440 gam, ký hiệu M gửi giám định để xác định loại ma túy, khối lượng chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 247/KLGD - PC09 - MT ngày 25/7/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,4365 (không phẩy bốn nghìn ba trăm sáu mươi lăm) gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định gồm: chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu ký hiệu M có khối lượng 0,3563 (không phẩy ba nghìn năm trăm sáu mươi ba) gam là ma túy, loại Methamphetamine, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình quản lý để giải quyết cùng vụ án.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T và Nguyễn Hữu Th khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Văn T đã điều khiển xe mô tô đi từ nhà đến nhà của Nguyễn Hữu Th rủ Th góp tiền đi mua ma túy đá về cùng nhau sử dụng,

Th đồng ý. T đưa cho Th 150.000 đồng, Th lấy trong túi quần ra 150.000 đồng, tổng được 300.000 đồng, Th cầm tiền bỏ vào túi quần bên phải rồi ngồi sau xe mô tô để T chở sang Nam Định mua ma túy. Khi đến một ngôi nhà trên mặt đường 10 thuộc địa phận thôn Dinh Tàn, xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định thì T dừng xe, Th xuống xe và đi đến trước cửa nhà gọi “anh ơi” đồng thời nhét số tiền 300.000 đồng qua lỗ cửa nhỏ của ngôi nhà để mua ma túy, bên trong có người cầm tiền và đưa lại cho Th 01 túi ma túy đá. Th cầm túi ma túy ở lòng bàn tay phải rồi lên xe T chở về Ninh Bình. Khi về đến Ninh Bình thì T và Th đã bị Tổ công tác phát hiện thu giữ ma túy.

Tại bản cáo trạng số 140/CT- VKS ngày 14 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Hữu Th ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Hữu Th phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Hữu Th mỗi bị cáo từ 15 - 18 tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24/7/2019. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy còn lại sau khi gửi giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói ban đầu thu giữ của T và Th. Áp dụng điều 136 BLTTHS, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa : Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Hữu Th đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với

các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ; kết luận giám định số 247/KLGD- PC09 - MT ngày 25/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và phù hợp với lời khai của người làm chứng. Như vậy, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Ngày 23/7/2019 tại khu vực đường Lương Văn Thăng, phố 11, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Hữu Th đã có hành vi cất giữ trái phép trong người 0,4365gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt giữ, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự an toàn xã hội, đến sức khỏe của con người và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác... Các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, tuổi đời còn trẻ, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ các bị cáo bất chấp coi thường pháp luật. Để đảm bảo trật tự an toàn xã hội cũng như có tác dụng giáo dục các bị cáo thì việc truy tố, đưa ra xét xử buộc các bị cáo chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

Trong vụ án có hai bị cáo tham gia song không mang tính tổ chức mà chỉ là đồng phạm mang tính chất giản đơn. Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo Nguyễn Văn T là người chủ mưu, rủ rê bị cáo Th góp tiền và trực tiếp chở Th sang Nam Định mua ma túy nên bị cáo giữ vai trò đầu vụ và phải chịu mức án cao hơn so với bị cáo Th . Bị cáo Th khi được bị cáo T rủ rê đã không can ngăn mà còn tích cực giúp sức, góp tiền và trực tiếp vào mua ma túy nên bị cáo giữ vai trò sau bị cáo T.

Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo Th nhiều lần vi phạm hành chính tuy đã được xóa nhưng cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho các bị cáo học tập, lao động, cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo T là người giữ vai trò đầu đáng lý phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cao hơn so với bị cáo Th nhưng do bị cáo T có nhân thân tốt còn bị cáo Th có nhân thân xấu nên mức hình phạt của hai bị cáo sẽ bằng nhau. Hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi tàng trữ ma túy của các bị cáo chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không mang tính chất vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo Th khai mua của một người đàn ông không quen biết qua lỗ cửa của ngôi nhà trên mặt đường 10 thuộc thôn Dinh Tân, xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, bị cáo T và Th không nhớ rõ vị trí, đặc điểm ngôi nhà trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xác minh làm rõ để xử lý.

- Vật chứng của vụ án: Số ma túy thu giữ của các bị cáo có khối lượng 0,4365 gam loại Methamphetamine, sau khi lấy mẫu giám định (không hoàn trả mẫu vật) số còn lại 0,3563 gam cùng toàn bộ vỏ bao gói và phong bì niêm phong ban đầu là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave biển kiểm soát 35B1-442.50 đã thu giữ của các bị cáo: quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô là tài sản hợp pháp đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên anh Nguyễn Văn M(em trai bị cáo T), sinh năm 1996, trú tại thôn S, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Ngày 23/7/2019, anh M cho bị cáo T mượn xe nhưng không biết bị cáo T sử dụng xe để đi mua ma túy nên không vi phạm. Do vậy Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại chiếc xe trên cho anh M là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Anh M đã nhận lại chiếc xe và không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu Th phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24/7/2019.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Th 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24/7/2019.

Việc xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, mặt trước ghi “ số: 247/KLGD-PC09-MT”. Mẫu vật hoàn trả gồm M = 0,3563 g Methamphetamine, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong. Toàn bộ vỏ bao gói và phong bì thư niêm phong ban đầu, được niêm phong trong phong bì thư dán kín, ký hiệu A . (Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/10/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu Th phải nộp mỗi bị cáo 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND- TPNB;
- THADS- TPNB;
- THAHS;
- Công an TPNB;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Giang Thị Thúy Thu

